

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/KDTM-ST

Ngày: 17/12/2024

V/v: tranh chấp hợp đồng
gia công

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Cần;

2/ Ông Nguyễn Văn Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 173/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng gia công, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH D; địa chỉ: Số D khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1990; thường trú: thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; địa chỉ liên hệ: B H khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024), có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH N; địa chỉ: thửa đất số 414-1132-1189 tờ bản đồ số 42 tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Ca Thị H - Giám đốc công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Đầu năm 2022, Công ty TNHH D (sau đây viết tắt là Công ty D) và Công ty TNHH N (sau đây viết tắt là Công ty N) thỏa thuận với nhau về việc Công ty D sẽ thực hiện việc gia công phun sơn, lắp sơn theo đơn đặt hàng của Công ty N. Thời gian đầu, các bên thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của các bên. Tuy nhiên, sau đó Công ty N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với số tiền 273.466.130 đồng. Ngày 26/9/2023, Công ty N xác nhận thanh toán công nợ cho Công ty D làm 03 đợt:

Đợt 1: thanh toán 100.000.000 đồng vào ngày 30/10/2023.

Đợt 2: thanh toán 100.000.000 đồng vào ngày 30/11/2023.

Đợt 3: thanh toán 73.466.130 đồng vào ngày 30/12/2023.

Việc thanh toán được thực hiện vào ngày 30 hàng tháng. Trường hợp Công ty N tiền hàng về chậm hơn thì dựa vào ngày mùng 05 cuối kỳ thanh toán cho Công ty D. Sau khi xác nhận công nợ, Công ty T đã thanh toán cho Công ty D 143.564.772 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 129.904.358 đồng nên Công ty D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty D 129.904.358 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 17/12/2024 là 11 tháng 17 ngày với số tiền 12.471.250 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty N vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty D với bị đơn Công ty N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường U, thành phố T xác định bị đơn Công ty N có trụ sở tại thửa đất số 414-1132-1189, tờ bản đồ số 42, thuộc tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại Văn bản số 2417/ĐKKD ngày 20/11/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh B có nội dung thể hiện Công ty N, tình trạng pháp lý: đang còn hoạt động. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty N nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa

vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Công ty D yêu cầu Công ty N thanh toán số tiền còn nợ 129.904.358 đồng. Xét thấy, tại văn bản xác nhận công nợ ngày 26/9/2023 Công ty N thừa nhận còn nợ Công ty D 273.466.130 đồng, Công ty D đã thanh toán 143.561.772 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 129.904.358 đồng. Việc Công ty N không thực hiện việc thanh toán tiền cho Công ty D là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Công ty D yêu cầu thanh toán số tiền 129.904.358 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày khởi kiện 17/12/2024 là 11 tháng 17 ngày với số tiền 12.492.172 đồng, xét thấy: Công ty N chậm thanh toán tiền cho Công ty D nên Công ty N phải trả tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền chậm trả là phù hợp theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Theo kết quả xác minh lãi suất nợ quá hạn trung bình tại ba ngân hàng gồm Ngân hàng TMCP Đ, Ngân hàng TMCP S và Ngân hàng N1 là 15,75%/năm, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 10%/năm là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn Công ty N thanh toán cho Công ty D số tiền lãi 12.471.250 đồng.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty D với bị đơn Công ty N.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 30, 35, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 24, 50, 55, 306 của Luật Thương mại;

- Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH D với bị đơn Công ty TNHH N về việc tranh chấp hợp đồng gia công.

Buộc Công ty TNHH N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH D số tiền 142.375.608 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH N phải chịu 7.118.780 đồng (Bảy triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Trả lại cho Công ty TNHH D 3.430.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004463 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp

